

LIÊN HOA

VĂN TẬP



LIÊN - HOA TUNG - THU'

XUẤT BẢN

THÁNG BA NĂM ẤT - MÙI

PHẬT - LỊCH 2518

Saigon 26-5-55

LIÊN HOA

VĂN TẬP

LIÊN-HOÀ TÙNG-THU'
XUẤT BẢN
THÁNG BA NĂM ẤT-MÙI
PHẬT . LỊCH 2518

BI và ÁI

Người đời thường lầm nhận bi tâm cũng như ái tâm, vì lầm nhận nên có người Phật - tử đã ngộ nhận ái tâm cũng là hành Bồ-tát hạnh. Cái nguy hại của người phạm - phu tự sánh mình với Bồ-tát, mang tội rất lớn, nên bài này mục-dịch phân tích rõ 2 chữ bi và ái ấy.

Bi thuộc về trí, **ái** thuộc về nghiệp. Trí, tôi nói đây là chánh-trí, thuộc về Phật tánh trí huệ, trí không bị hoàn cảnh sai khiến, trí tự tại do tự tánh phát hiện, không bị nghiệp lực ám ảnh, ngã chấp ngăn che. Trí huệ phát sanh bởi tự tánh, khác hẳn trí huệ của nghiệp lực; một bên do công năng thanh tịnh tu trì, một bên do thiên kiến chấp đắm, cuồng huệ bông bột. Ví như nước đứng lặng, trăng chiếu rõ ràng, nước xao xuyến, trăng mờ mịt, ẩn khuất, cũng như gương trong, bóng hiện rõ, gương bị bụi, bóng lu mờ.

Người tu hành vì biết đời là một giả cảnh do nghiệp tạo thành, có đề mà không, thành đề mà hoại, nên không bị thân tâm, cảnh vật ám ảnh, xem mình và người đồng một thể, thân sơ bình đẳng, còn mất in nhau; nên không ham sống, không sợ chết. Giàu có không mừng, nghèo nàn không nản chí, trọng tinh thần, khinh vật chất, mến đạo đức, ưa lợi người, tâm thường tự tại giải thoát.

Người tu hành được giải thoát phần nào, bi-tâm mở rộng chừng ấy. Ngược lại chữ ái còn ở trong vòng thiên chấp, chặt vật theo thân cảnh, chỉ bắt bình nhau một niệm, có thể thù ghét làm

hại lẫn nhau, tranh giành nhau từ miếng cơm manh áo; có lúc vì
đấy, máu mủ chia lìa, cha con, vợ chồng, anh em trở nên thù hận.

Bị tâm theo trí huệ, luôn luôn nhận chân lẽ phải cứu vớt sự
đau khổ cho mọi người tức là tự cứu vớt sự đau khổ cho mình;
mình và người không hai, oán thân bình đẳng; sự hạnh-phúc của
người chính là mình được hạnh-phúc. Không còn ganh ghét, sân
hận tham lam, chỉ ích kỷ riêng cho mình. Đem bi tâm làm
hướng đạo,, đem trí huệ làm đuốc quang-minh, dắt người cùng
ra khỏi chốn tối tăm, cùng nhau tạo thành hạnh-phúc hoàn toàn,
sống một lối sống hy sinh, cùng nhau tương thân tương ái.

Ái-tâm thuộc về nghiệp, nghĩa là động lực vì chấp ngã,
cái gì thuận ngã thì ái, cái gì nghịch ngã là ghét bỏ. Ái là nguồn
gốc nghiệp lực, cái gì ta ưa, dù xấu ngó ra tốt, dở xem ra hay.
Cái gì ta ghét, dù tốt mấy cũng cho là xấu. Thí dụ như bà mẹ
chữ ái mà thương con, ai nói lỗi con mình, dù là sự thật cũng
cho là quấy, ai nịnh con mình, dù giả dối cũng vui lòng. Ái
tâm đã thuộc về tình cảm nên mất trí phán đoán tính công bình,
nên ái tâm dễ xui làm chuyện bậy, tìm hết cách bênh vực cho
mình. Động đến ngã ái, dù lời nói phải cũng không chịu nghe,
nên mất tánh công minh bình đẳng. Người mà ái trí, người ấy
dễ tạo nhiều nghiệp, người mẹ có thể giết người, ăn trộm, nói
dối, để nuôi con mình. Vợ có thể giết chồng trong khi tức giận
là vì ái tâm mờ tối.

Nói đến đây chúng ta đã thấy rõ hai chữ **bi** và **ái** tuy
đồng một dụng là tình thương, mà trí dụng và nghiệp dụng
khác nhau xa. Vậy người tu hành muốn về với chánh-tri-kiến,
hãy nên chuyển ái-tâm thành bi-tâm để khỏi mất tánh công
bình, khỏi bị ma ái triển phục.

Lời Phật dạy: Ái bất trọng bất sanh Ta-bà, Bi bất chuyên
bất sanh tịnh-độ, là thế.

THÍCH-DIỆU-KHÔNG

HAI CHỮ

NỘI-TƯỚNG

Trong xã-hội cổ thời Việt-Nam, ta thường nghe nói đến hai chữ « Nội-Tướng », riêng tặng cho các bậc nội trợ đảm đang, các chủ-phụ có tài điều-khiển gia-đình mình một cách quán xuyến, khéo léo, chẳng khác gì một ông tướng ngoài trận tiền.

Mà thật thế, toán quân ra trận, hăng hái hay thiếu nhuệ khí, thắng hay bại, đều do tài cầm quân của vị chủ tướng, thì trong phạm vi nhỏ hẹp của một gia-đình, gia phong ngày một tốt đẹp, quang rạng hay hư hỏng suy đồi cũng đều nhờ cái tài; trông coi, sắp đặt, cái đức cần-kiệm nội trợ của bà chủ phụ. Tương lai, vận mệnh của gia-đình đều ở trong tay người vợ, người mẹ; nếu họ gánh vác chu toàn, đầy đủ cái trách-nhiệm ấy thì thật là một nữ-tướng trong chốn đình vi vậy.

Hai chữ « Nội-Tướng » không những chỉ định cái trách nhiệm điều-khiển ấy của người đàn bà, nó còn gọi cho ta nhiều ý niệm quý hóa về vai tuồng của họ, mà ngày nay cơ hồ chúng ta không còn đủ điều kiện vật chất và tâm lý mà duy trì nữa. Thời thường, ta quan niệm người đàn bà là kẻ giúp đỡ bên trong cho người chồng, người phụ lực cho người đàn ông, để lái con thuyền gia-đình, trong phạm vi nữ công phụ xảo, hợp theo sở trường hoạt động của họ. Người đàn bà chỉ cần lo quản-lý gia-sản, chỉnh đốn mọi việc phục thực, đốc xuất người giúp việc, nuôi dạy con cái, để cho người chồng có thì giờ và rảnh tâm trí mà đảm đương công việc ở bên ngoài. « Nam ngoại,

nữ nội» là thế, và hai chữ nội trợ chính để biểu hiệu công việc nói trên.

Hai chữ «nội tướng» còn hàm chỉ quyền uy của người đàn bà một cách khác thường! Với hai chữ Nội-Tướng, người đàn bà đã thành người chủ chính trong gia-đình, chớ không phải chỉ là người phụ-lực mà thôi; còn có nghĩa người chồng đã hóa thành một phần tử trong nhà như mọi người khác, quyền điều-khiển hoàn toàn trong tay người vợ. Cái quyền tập tục và di truyền của kẻ đàn ông đã lui dần, nhường bước cho uy quyền của bậc chủ phụ, có tài chính đởn, sắp đặt, dự liệu, cho gia-đình ngăn nắp, sung túc, êm ấm, tấn phát, không thiếu trước hụt sau, không bề bộn, lộn xộn trên dưới, như ông tướng phải lo về mọi phương diện cho toái quân mình, từ tinh thần kỷ cương, chiến thuật cho đến quân nhu, vũ khí, lương thực. Người chồng hoàn toàn cậy ỷ vào người vợ. Người này lúc bấy giờ đã có cái quyền gần như tuyệt đối. Tài đảm đang của họ đã quán xuyến mọi sự kiện của cuộc sống trong gia-đình, khiến cho mọi kẻ trong nhà hoạt động theo người chỉ huy ấy.

Quý hóa thay cái danh-từ biểu dương tài-đức hiếm có của một số phụ-nữ xưa. Trong một xã-hội còn mang nặng thành kiến «Nam tôn nữ ty» «Đàn bà là kẻ tiêu-nhân», mà các bậc mẹ, vợ xưa đã được người ta suy tôn như thế, thật đáng thán phục thay! Hai chữ ấy là cả một lời tán dương tuyệt vời của nam giới đối với bậc nội-nhân lý-tướng kia.

Cái diễm - phúc của người chồng gặp được kẻ nội tướng, tưởng chúng ta đều thông cảm. Và nhắc lại hai chữ ấy, chính để chúng ta kiểm-diểm lại năng-lực dĩ vãng của bạn nữ giới.

NGUYỄN-THI-THANH

Nữ Giáo-sư Trường Đồng-Khánh

Cắt dây

PHIÊN NÁO

Bất cứ hạng người nào trong thế gian, ai cũng ta thán là mình cực khổ. Điều này, nổi kia, trông như nơi trần gian này chỉ là một địa-ngục trá hình.

Tại sao như vậy? — Xét rộng ra chỉ tại con người ta chấp ta là một sinh vật trong Dục-giới, (nhà Phật gọi thế-giới này là Dục-giới).

Trong Dục-giới con người khôn ngoan nhất và cũng là sinh vật nhiều dục-tính nhất. Những dục-tính ấy là: Tham.lam, ghen-ghét, gian-dối, say mê, mèmng rờ, buồn phiền.... Tất cả những dục-tính ấy kết hợp là do lòng vị kỷ. Ta thường gọi ngắn là lòng tư-dục.

Cái tư-dục ấy làm cho người ta khổ sở, không lúc nào thư thái trong lòng. Lại cũng vì cái tư-dục chi phối nên tâm trí mờ Quảng làm lẫn làm cho giác tính linh diệu tức Phật tánh của con người không phát lộ ra được.

Nếu ta diệt được cái tư-dục đi, thì trước hết ta sẽ thấy tâm hồn bình tĩnh. Sau lần lần ta sẽ thấy cái giác tính linh diệu của ta bừng sáng, làm cho ta nhận rõ thấy các sự biến chuyển xung quanh ta và trong vũ trụ đều là do tâm tạo ra.

Lòng bình tĩnh nhẹ nhàng ta đến cực độ thì giác tính linh diệu được sáng suốt viên toàn, tức là thấy rõ Phật tánh như như bình đẳng.

Ngài Thái-Tử Tất-Đạt-Đa nói: Muốn thành Phật ta cần diệt các lòng vị-kỷ, tức là cái tư-dục ấy. Đó là phần thứ 3 trong giáo lý nhà Phật, tức là nói về phần tu-dưỡng. (Văn huệ, tư huệ và tu huệ).

Tu dưỡng là dọn tâm hồn theo đạo lý, nhưng theo đạo Phật không phải vì mục đích cầu khần sự sung sướng, sang giàu, đông con, nhiều của. Tu dưỡng theo chính đạo là mong cho bao giờ trong lòng mình cũng được bình tĩnh, thanh thoi, giải thoát mọi phiền phức ở đời.

Khi lòng ta đã bình tĩnh, linh giác sáng suốt tột bậc, là thần trí được vào cõi Niết-bàn, thanh-tịnh, an-vui, giải-thoát.

Tu dưỡng phải có nhiều công phu, nhưng dù ở chùa, hay ở nhà

cũng vẫn có thể theo cho đạt mục đích, miễn là ta cố-gắng hành động đúng lời Phật dạy.

Phần vật chất, pháp tu dưỡng cần phải ăn chay. Vì những thứ ăn thanh đạm ấy làm cho cơ thể nhẹ nhàng, tư-dục không nảy nở được.

Phần tinh thần, tâm trí phải luôn suy nghĩ về đạo lý. Ngồi yên nơi tĩnh mịch và đọc kinh, là một cách làm cho thần trí siêu thoát, xa lánh những chuyện rắc rối trần gian.

Những ngoại cảnh rất có ảnh hưởng đến tinh thần, vì thế, người tu dưỡng cần đến những nơi thanh-tĩnh u-nhã, luôn luôn hướng nhớ đến gương sáng của Phật mà cố theo làm y lời Phật dạy.

Phật dạy rằng : Nếu ta làm cách gì cho thoát sự ràng buộc về gia đình về tiền của thì sự tu dưỡng mới mau có kết quả, vì thế mà người tu phải xuất-gia ở chùa.

Trong kinh Sutta Nipāta Phật có dạy : Kẻ có con thì lo lắng về con, kẻ có của thì lo lắng vì của. Tất cả cái gì ta đã có, đều gây cho ta những sự lo phiền. Nếu ta không có gì cả, thì không lo lắng, nên tâm được tịnh, trí được sáng.

Giáo-lý nhà Phật sơ lược là như thế. Chúng ta nên hiểu rõ, nếu muốn diệt khổ trong đời, thì phải bỏ những ý nghĩ tà vạy ; theo Đạo chỉ đề cầu nguyện tiền của, danh vọng.... Những tham muốn đó không giúp ích gì cho hạnh phúc của ta mà trái lại càng làm thêm thất vọng và khổ não, vì lòng tư-dục không bờ bến, càng mở rộng bao nhiêu càng thấy bất mãn bấy nhiêu.

Vậy muốn diệt khổ theo đúng giáo-lý nhà Phật thì ta chỉ cần diệt cái lòng tư-dục mà mở rộng lòng từ-bi bình đẳng.

Nếu tất cả những người trên thế gian này đều mang theo trong lòng một tình yêu cao quý, tình yêu ấy sẽ tỏa mát khắp trong các nhánh cây, giòng nước, trong muôn vật, muôn loài, tình yêu ấy vĩnh viễn và tươi tốt như hoa xuân trăm ngàn hương sắc, và nhẹ nhàng như mây phôi phôi khắp trời xanh. Ấu là thế gian đã chuyển thành cực lạc quốc.

Trước khi ngưng bút kết luận, tôi xin nhắc lại một lần nữa cùng quý vị đạo-hữu : muốn thoát khổ phải diệt tư-dục. Có diệt được tư-dục thì mới hiểu Đạo Từ-bi, có hiểu Đạo Từ-bi mới gọi là người Phật-tử. Dấy phiền nào sẽ lần hồi cắt đứt vậy.

Một nữ Cư-sĩ Sài-thành

TRÙNG - QUANG

TIẾNG CHUÔNG CHÙA

Mùa thu đã tàn, phủ lên cảnh-vật một màu tang-chế điều-linh.

Mùa đông đến, những cơn giá lạnh lấn áp lòng người, gọi lại cho tôi một kỷ-niệm xa-xăm về thời dĩ-vãng.

Cách đây ba năm về trước, cũng một đêm đông buồn-bã và lạnh lùng, cũng trời này, cũng đất này, mọi vật vẫn giữ linh hồn xưa, chỉ có tâm-hồn tôi theo thời-gian mà thay đổi.

Đêm ấy, tôi đang say-sưa với giấc ngủ, chợt nghe Liên-Hoa gọi, và vỗ tay vào vai tôi : Này dậy đi em, để chị kể lại cuộc đời đáng buồn của chị cho em nghe !

Rồi Liên-Hoa vẫn tý tay trên vai tôi khe-khẽ nói :

« Chị sanh ra trên nhung lụa, vì nhà chị giàu, đời chị quá sung-sướng, được cha mẹ nâng-niu chịu chuộng, xem chị như viên ngọc quý ở trong gia-đình. Vì vậy, một hôm nọ, người đầy tớ đã bị mẹ chị đánh một trận nên thân, vì đựng sữa của chị uống trong một cái tách không được sạch ; Người vú già bị mắng những lời thậm tệ, vì để chị nằm trên chiếc giường chưa kịp trải chiếu hoa. Đời chị cứ thế mãi, trải qua một thời thơ ấu, không vướng một chút u-buồn.

Đến khi khôn lớn, những tập-tục ấy đã in sâu vào đầu óc chị, rồi sinh lòng kiêu-cần ngã-mạn, nên xem tất cả mọi người dưới mình bằng đôi mắt khinh-bĩ, chỉ kết bạn với người giàu sang quyền-quý thôi.

Khi tuổi biết yêu, chị tung-hoành tìm kiếm, chị thường mong ước gặp người bạn tài hoa lỗi-lạc và giàu sang quyền quý. Nhiều lần mẹ chị bảo : Con ơi ! Sao con chưa lấy chồng, muộn lắm rồi ! Một mai kia già đi thì ai thêm hỏi đến. Nhưng qua một người nào chị cũng chê bai đủ cách. Chị thề rằng nếu không được người bạn như chị thường mong ước, thà chị cứ sống mãi như thế này còn hơn !

Em ạ ! Rồi chị cứ mãi mơ tưởng cảnh trong mộng. . . .

Liên-Hoa nghĩ lát rồi kể tiếp :

Thời gian qua như chớp nhoáng ?

Thế rồi, ngày kia, vào một chiều thu, màn trời u ám chị đứng trước một bức gương ngắm nghía mình, thì ôi bao nhiêu cái đẹp - để trẻ trung duyên dáng của chị ngày trước bây giờ nó đã hao mòn ! Năm xưa bộ mặt xinh đẹp, bây giờ thay vào đấy những nét nhăn in rõ, nghĩa là chị đã sắp già thế rồi chị dăm ra chán nản, hốt-hoảng nhớ lại tuổi mình. Thì ôi, không còn mấy chốc nữa chị đã trên 30 tuổi đầu ! con thuyền của đời chị đã đi dần vào bến chết.

Bao nhiêu danh-lợi của cuộc đời còn có ý-nghĩa gì mà say đắm hỏi em !

Nhưng em ôi ! « ăn-nấu thì sự đã rồi ».

Liên-Hoa kể xong nỗi lòng đau-đớn của mình, rồi gục đầu vào vai tôi nức-nở, như mong tôi chia sẻ nỗi buồn !

Cuối cùng Liên-Hoa buông tay nằm xuống bên cạnh, thở một hơi dài tuyệt-vọng. Làm cho lòng tôi cũng nao nao theo nành.

Nghe tiếng chó sủa làm tôi tỉnh giấc, té ra mình nằm mộng.

x x x

Năm ấy tôi còn bé, nên câu chuyện ấy đối với tôi không ăn thua gì, chỉ mũi lòng thương xót người bạn không cùng máu mủ kia trong chốc lát.

Nhưng giờ đây, tôi đã khôn lớn, và người bạn ấy đã qua đời, đã chết hẳn trong lòng tôi.

Bởi vậy, câu chuyện ấy tuy đã lâu, nhưng hôm nay nó còn hiện rõ trong đầu óc tôi, bắt tôi phải suy nghĩ, vì nó có quan hệ đến đời tôi.

Trong khi tôi đang mãi miết sống lại với cuộc đời dĩ vãng, bỗng nghe bên chân đời kia tiếng khóc tiễn đưa linh hồn người bạc-mệnh.

Tôi tự than : Biết đâu người nằm trong quan tài kia cũng đã hưởng một cuộc đời sung - sướng như Liên - Hoa ! Cũng thường mong ước những cảnh ảo-huyền như Liên-Hoa !

Tôi tưởng-tượng khi cái thi - hài kia nằm dưới năm mồ ướt lạnh và biến thành tro bụi mà rung mình !

Tôi thầm nghĩ ngày mai đây, chắc gì đôi mắt tôi sẽ không mờ, tóc tôi sẽ không bạc, rồi cũng thu gọn trong chiếc quan-tài như những thi-hài kia.

Đến đây, tôi ngao-ngán cho đời tôi ! Không lẽ thế này mà chung chịu cái kiếp sống bọt bèo như muôn ngàn người khác ? Làm thế nào đây ?

Trời đã tang-tắng sáng, ánh bình - minh chiếu khắp cả không-gian, vạn vật đang phơi mình trong ánh nắng.

Trong cảnh tịch-mịch của mùa đông, bỗng vắng - vắng đâu đây tiếng chuông chùa dịu - dàng và êm-ái, tự nhiên tôi cảm thấy lòng khoan-khoái nhẹ nhàng.

Mùa đông năm nay, là một mùa đông đáng kỷ-niệm nhất của đời tôi vì nó đã gieo vào lòng tôi một niềm vui vô - tận, và chứa-chau hy-vọng ngày mai...

Tôi ngẫm-nghĩ hồi lâu — tự nhủ — à ánh sáng đây rồi, ánh sáng ấy đã chiếu khắp không - gian từ muôn ngàn năm trước. Nhưng tại sao ta không sớm giác-ngộ, cứ mãi mãi đau buồn ! Hôm nay nhờ tiếng chuông thức tỉnh, nên bao nhiêu điều sâu muộn như theo tiếng chuông ngân mà biến mất trong không-gian.

Giờ đây, tôi không còn buồn khổ nữa. Tiếng chuông đã đem lại cho tôi một đời sống thanh cao, biết vui sống, để xây dựng hạnh - phúc cho tất cả mọi loài cùng chung trong một niềm đau khổ.

Hỡi những ai đang còn say mê trong trường ảo - mộng ? Hãy dậy đi ! Tỉnh đi ! Để lắng nghe tiếng chuông chùa trong đêm khuya thanh vắng. Tiếng chuông như thức tỉnh, như gọi hồn những ai đang đắm say trong bùn lầy dục - vọng, mau quay về với ánh đạo vàng đang lan-tràn muôn nẻo.

MINH - NGUYỆT



VÀO HỘI PHẬT-HỌC

Bác Vức hỏi bác Khuôn :

— Vào Hội Phật-Học để làm gì ? Thưa Bác.

Bác Khuôn đáp :

— Vào Hội Phật-Học rất nhiều ích lợi.

— Có phải là.... là mỗi khi trong nhà có húy-nhật, thì được Ban Nghi-Lễ đến tụng kinh cầu siêu. Hay cha mẹ mất phần thì được Hội, ban đi hộ niệm, không ?

— Thế cũng có. Nhưng đó là một phần nhỏ nhất mà thôi.

Vào Hội là cốt để học Phật, tụng kinh. Học những lời Ngài giảng dạy mà cải ác làm lành. Không tham của người vì dục vọng. Không giận người thiếu nghĩ hẹp hòi. Không bắt chước phong tục mê-tín dị-đoan.

Học Phật để biết nguyên nhân của sự khổ mà sám hối ăn năn. Khi khổ thân vì tham, khổ tâm vì giận, khổ trí vì si.

Sống với cuộc đời thanh hoát thung dung. Biết sự đau khổ của mọi loài mà phát tâm từ-bi. biết mở rộng lòng thương muốn người như một. Muốn được hạnh-phúc ta cần tu nhẫn-nhục.

Vậy vào Hội Phật Học là để học Đạo làm người, sống đúng chân-lý.

Học tánh của Ngài : Như như bất động.

Học hạnh của Ngài : Đem vui cứu khổ.

Nói gương lành tích-dức, bỏ ác.

Nói tóm lại, vào Hội Phật-Học là để cùng chung xây dựng cho nhau một đời sống vô cùng ý nghĩa. Sống xứng đáng một đời sống của một con người hoàn toàn thiện mỹ, xứng hợp chân lý.

DIỆU - HUYỀN

THI LÂM

(Bài này Bà Đạm, Phương lặng Bà Diệu-Không trước khi đi)

**Khoác áo nhu-hòa (1) thiết khỏe không
Hiếu tình hơn nghĩa trả đều xong
Thì thân nuôi trẻ hai thiên nặng
Mến Đạo thương đời một diêm-trong (2)
Công quả đã tròn nền Diệu-Đức (3)
Phàm tài chi kém bạn Phương-Dung (4)
Nêu cao đức-huệ cho bồ liễu
Kìa đám trắng tròn giữa biển đông. (5)**

1.— Áo nhu-hòa là y nhà Phật gọi như hòa nhãn nhục y.

(2) Diêm-trong biệt hiệu bà Diệu-Không là Nhất-diêm-thanh.

(3) Trường sư-nữ Diệu-Đức Huế,

(4) Phương-Dung tên vị nữ kiệt ở nước Tàu.

(5) Trắng biển đông : thí dụ trí-huệ phụ-nữ sáng và nhẹ nhàng như trắng, trí-huệ nam-giới như mặt trời.

Biển Đông : chỉ người Á-Châu phương đông.



Khi nghe tin Cụ mất ở Thanh-Hóa, Bà Diệu-Không có mời tất cả các giới phụ-nữ tâm lễ cầu siêu tại chùa Diệu-Đức rất long trọng. Để kỷ-niệm một vị nữ anh tài có công cùng phụ-nữ Việt-Nam.

Bà Diệu-Không có tâm hai câu đối lặng cụ :

Địa thượng anh hùng tàng ảnh chiếu

Nữ trung Hào-Kiệt Đạm phương lưu.

Nghe dầu Bà Diệu-Không cùng các Bà ở Huế có ý muốn lập cái bia ở đám đất Hội - quán hội Nữ-Công Huế để kỷ-niệm Cụ. Sau về tuổi già Cụ xem kính, rất nhiều, và nghe tin khi Cụ gần mất bảo con cháu đi mời các vị Sư-Nữ ở Thanh lời hộ niệm.

R

✓ *Tức cảnh ở Đà-Lạt*

Mù tủa Lâm-Viên núi phủ mây
Linh-Phong gặp gỡ dặng bao ngày
Đạo tình muôn thuở còn ghi tạc
Trí thức ngàn năm há đổi thay
Nói mãi càng say câu sách cũ
Nghe hoài thêm ngán chuyện đời nay
Nhìn xem cuộc thế nhường mây nổi
Mù tủa Lâm-Viên núi phủ mây.

DIỆU-KHÔNG

✓ *Ni-Thuyền-Viên cảm tác*

I

Hồng-Ân phong cảnh ngắm thêm xinh
Mây phủ đầu non ẩn hiện hình
Tiếng kệ khua tan niềm tục lụy
Chày kinh thức tỉnh tánh anh-linh
Gió đưa như vịnh thiên vô-tránh
Nước chảy như dòng ngấm diệu thái bình
Một mảnh trăng trong soi vạn pháp
Rừng thuyền thêm tĩnh lúc đêm thanh.

II

Đêm thanh ngồi mái chón thuyền sàng
Trăng chiếu bên mình bóng sáng choang
Bao niệm lắng xãng đều lặng vắng
Một bầu thanh tĩnh thấy huy hoàng

Nếu không duyên tướng tâm trần tục,
Thì thấy vô sanh cảnh tịch-quang
Nhân bạn tu hành nên gắng sức
Ta-bà muốn thoát phải tìm đường.

DIỆU-KHÔNG

Khuyên người làm việc thiện

I

Thề theo lời Phật dạy ân cần
Hai chữ Từ-Bi phải tỉnh rằng
Trong chốn dài trang ai đó tá
Ấm no thương lấy kẻ cơ bần.

II

Cơ bần thương lấy lú con con
Mai một mưa sa lại gió dồn
Đói lạnh lướt xông thân trẻ dại
Dầu cho sắt đá cũng hao mòn.

III

Hao mòn thân trẻ ấy vì ai ?
Nuôi nấng chăm nom chớ nệ nài
Liệt nữ anh hùng trong gió bụi
Giai nhân danh sĩ của ngày mai.

THỀ-QUÁN

Độc
Em Phật tử
Cảm-niệm của một Học-tăng trong ngày

Khánh-Đản Phật-Tổ

Ngày mồng tám tháng 4, ngày mà cách đây đã hơn hai ngàn năm, Ở nước Ấn-độ, một đấng cứu-tinh của muôn loài ra đời. Ngài ra đời dưới gốc cây Vô-ưu trong vườn Lâm-tỳ-ni, thành Ca-tỳ-la-vệ. Là một ngày lịch-sử vẻ vang khắp hoàn-cầu.

Hôm nay ngày kỷ-niệm Ngài lại về với lòng người. Hàng triệu tín-đồ Phật-giáo đang nô-nức sắm-sửa lễ-trang để chào đón ngày giáng-sinh của Ngài.

Kính lạy Ngài ! Con một đứa con ở tận phương trời xa thăm. Giờ đây con đang hướng về dãy Hy-mã-lạp-Sơn để hồi tưởng lại ngày giáng-sinh của Ngài. Con thiết tưởng ngài ra đời như cả một vườn hoa hạnh-phúc, như một ngọn đuốc soi sáng trong đêm tối mờ sương. Con thuyến đời từ đây không còn trôi dạt giữa bể khổ ba-đào.

Kính lạy Ngài ! Lọc lại trong trí óc con, con còn thấy rõ hình ảnh Ngài trên tay bà Ma-Gia dưới gốc cây Vô-Uu. Cử-chỉ Ngài bước bảy bước trên bảy đóa hoa sen, con còn hình dung lại được rõ-ràng. Và tiếng nói thanh-thoát của Ngài ; « Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn » bên tai con vẫn còn nghe văng-vẳng đâu đây... Trong cùng một công việc thoát-thai, mà những em bé khác, mở miệng chào đời, bằng một tiếng khóc đau thương. Trái lại, Ngài thì ôi ! với cả một câu kim-khẩu đầy dũng-khí của đấng siêu-nhân. Và trong cử-chỉ Ngài khi đi trên bảy đóa hoa sen, thì các em bé kia cũng chỉ biết nằm ngo-ngoè trong lòng bàn tay mẹ. Bao hình dáng, bao ngôn ngữ cử-chỉ của Ngài khi giáng-sinh, đến nay đã hơn 2.000 năm mà vẫn còn in đậm mãi trong đầu óc con. Con làm sao quên được bức tranh vô-giá ấy.

Mẫu đời Ngài đã lui về dĩ-vãng xa xưa. Xa lắm rồi nhưng dư-âm vẫn còn phảng phất khắp mọi chân trời và vẫn còn vang mãi trong lòng mọi người con Phật.

Kính lạy Ngài ! Lật lại trang lịch-sử của đời Ngài con tự thấy con sao nhỏ-nhen hèn-nhát quá ! có khác gì đâu một hạt cát giữa bãi trường sa-mạc. Lắm lúc con tự than thầm tội phận cho đời con, sanh ra sao chậm lắm thế này ! dễ không được gặp Ngài. . . Ngài ra đời thì con còn chìm đắm đầu trong bể khổ trầm-luân. Nay con được sanh làm người thì than ôi ! Ngài diệt-độ đã lâu rồi. Nhưng may thay, may mắn cho con biết bao ! Con được nhờ giáo pháp của Ngài còn để lại đời, mà đời con nhận chân được sự vật. Nhờ giáo-pháp của Ngài đã chỉ dạy, mà đời con không còn rong-ruổi theo vật dục, lăn-lộn trong vòng lợi danh. Và nhờ giáo pháp của Ngài mà cuộc sống con đã bước được một bước khá dài trên bước đường giải-thoát.

Giờ đây, đến ngày kỷ-niệm lễ giáng-sinh của Ngài, con biết lấy gì đây để kỷ-niệm ? . . . thắp đèn, đốt hương lên ư ? tụng kinh lễ bái ư ? Chưa đủ. Đọc lại lịch-sử của Ngài ư ? con vẫn thấy thiếu.

Còn biết làm gì đây ? — Kính lạy Ngài, con là một con chim chưa đủ cánh, là một đứa con mới chập-chững tập đi ; con nghĩ không biết ghi lại gì đây trên trang giấy trắng này để kỷ-niệm cho xứng đáng với ngày giáng-sinh của Ngài.

Trước giờ phút trang-trọng này, con là người Việt-nam, gặp lúc nước nhà chia rẽ, con chỉ biết đốt nén tâm hương dâng lên Ngài lời cầu nguyện : nhưn tâm an-lành, nước nhà mau thống-nhất, kẻ chết được siêu-thăng, người sống còn được an-lạc. Và con cũng chỉ biết cố gắng giữ chí học Đạo ngày càng thêm mạnh để phục vụ cho Đạo, cho chúng-sanh hầu tỏ chút tri-ân đối với Ngài trong ngày lễ kỷ-niệm.

Theo ý con, chỉ có thể mới đến đáp lại thâm-ân của Ngài. Và cũng chỉ có thể mới xứng đáng là một đứa con biết nhớ ân của đức Cha lành từ lúc ra đời dưới gốc cây Vô-Uu, đến khi nhập diệt trong rừng Ta-La dưới gốc Song-thọ. Là cả một quãng đời /80 năm trời rông-rã chỉ biết hy-sinh mình không quản nổi đắng cay, băng đèo vượt suối để tìm chân-hạnh-phúc cho muôn loại.

HỌC-TẶNG PHẬT-HỌC ĐƯỜNG BẢO-QUỐC

NGÀY PHẬT - ĐẢN

Trên bửu điện trăm hương bay ngào ngạt
Đóa sen hồng phảng phất những làn hương
Bao chúng sanh đang đánh lễ cúng dường
Đề kỷ niệm đấng Thế-Tôn Từ-Phụ.

Con nhớ mái hơn hai nghìn năm cũ
Lâm-Tỳ-Ni Ngài thị hiện đản sanh .
Khi Ma-Gia tay ngọc mới vin cành
Tâm định hái Vô-Uưu vừa chớm nở.

Tám mươi tướng rõ ràng và rực rỡ
Ở thân Ngài chiếu sáng cả trần gian
Hy-lạp-sơn cách Ngự-uyển muôn ngàn
Các đạo sĩ, như Tư-Đà đều biết.

Xem tướng hảo, đạo-sĩ luôn mến tiếc
Mắt trong xanh bỗng lụy đờ chan hòa
Khép nép mình đánh lễ Tất-Đạt-Đa
Làm Tịnh-Phạn và cung nhân lo sợ.

Ngày mừng tám đã cách đây muôn thuở
Nay trở về khi đất nước « Thanh-Bình »
Đem vui mừng cho vô số chúng sanh
Đoàn Phật-tử chúng con đều đánh lễ.

Dưới bửu-điện hôm nay con phát thệ
Nguyện học tu đề phục vụ chúng sanh
Xoay tâm người trở lại những niệm lành
Đề hoán cải Ta-bà thành Cực-lạc.

Kỷ-niệm ngày Khánh-Hỷ
Huế, Hạ năm Ất-Mùi

HOÀI-SƠN

Bên Dòng A-NO-MA

Kính dâng đức Từ-Phụ

Dòng sông xanh cuộn cuộn...

Muôn lớp sóng điệp-trùng

Đến đây là dứt neo

Đường đi cát bụi chông!

— Dừng đây hỡi Xa-Nặc

Đây tấm áo Hoàng-Vương

Đây thanh gươm chinh-phục

Xin gởi dâng Phụ-hoàng!

— Tàu Thái-Tử lòng con sao tấm-tức

Cho con theo sau gót đế hầu Ngài

Đường xa kia heo hút lắm chông gai

Con không muốn quay về... khi con thấy!...

— Không! Xa-Nặc về đi! Ta đã bảo

Đời ta không vương bụi trần như

Thanh gươm kia, chưa nhuộm máu bao giờ

Ta quyết tiến! Đời ta còn trinh bạch!.

Ta quyết từ đây rửa sạch

Lớp bụi đời bám víu mảnh hồn trai!

Con về đi hy-vọng ở ngày mai

Ta đặc Đạo trở về trong Quang-rạng!

Và Kiền-Trắc nhận đây lời từ-biệt
Của ta và cả lớp thế-gian này
Con về đi! Dặm đường dài heo hút
Một mình ta sẽ thắng cả gian lao!

Sóng nước điệp trùng...

Sóng gào cuồn cuộn....

Đây giờ ly-biệt

Bao xiết tình thương!

Người ra đi với một lòng thương

Dặm xa cát bụi sương vương lạnh lùng

Ra đi với một tấm lòng

Ôi! giờ ly biệt nào-nùng lòng ai!

Sóng vãn cuộn dài

Nước trời trùng điệp

Đây giờ ly-biệt

Kẻ về! Người đi!

Giờ phân ly! Giờ phân ly!

Ai đành rút áo ra đi cho đành!

Sương vương nắng ló trên cành

Đằng xa núi thắm màu xanh xanh nhiều

Mặc màn sương lạnh, nắng thiêu

Người đi không quản bao nhiêu nhọc nhằn

Hôm nay đốt nén hương lòng

Con đang tưởng-niệm ngày rằm năm xưa!

Giờ xuất-gia! Giờ xuất-gia!

Người về mang mái bao la mỗi sầu

A-Nô-Ma nước cuộn một màu

Nước xanh lặng lẽ âu-sầu nhẹ trôi...

20 - 2 Ất-Mùi

TÔN - NỮ - HUỆ

PHẬT - GIÁO

với phụ - nữ

Người ta không thể không ngạc nhiên đau đớn khi tả đến tình-cảnh người phụ-nữ Ấn-Độ trước khi Phật ra đời. Nhìn đến hàng phụ-nữ Trung-Hoa hay Việt-Nam ở thời-đại xưa, chúng ta thấy họ đã chịu không biết bao nhiêu hạn chế, không biết bao nhiêu kiềm tỏa ; Tam-tòng, Tứ-đức là lời khuyên dạy cho tất cả nữ-giới. Tuy vậy đem sánh họ với hàng phụ-nữ Ấn-Độ, họ còn sung-sướng và tự-do hơn nhiều. Địa vị của hàng phụ-nữ Ấn-Độ hầu như không có.

Giáo-ly Bà-la-môn có một ảnh-hưởng rất lớn trong xã-hội và đời sống cá-nhân của Ấn-Độ. Chư Bà-la-môn lúc bấy giờ là cho tất cả, tất cả những gì dưới ánh sáng mặt trời, nhưng không đã động, không bênh vực, không một lời nào cho phụ-nữ Ấn-Độ cả. Họ cũng phải chịu những luật lệ như Tam-tòng của phụ-nữ Trung-Hoa và Việt-Nam thời xưa. Chúng ta hãy lấy một thí dụ trong Manusmrti :

« Người phụ-nữ lúc còn bé thì dưới quyền cai quản kiểm soát của Cha, lúc có chồng thì phải dưới quyền chồng, lúc có con thì theo hay tùy thuận con ». Phụ-nữ không có quyền tự do một tí nào.

Trong xã-hội họ không có địa vị đã dành. Trong tôn-giáo họ cũng không có quyền gì hết. Những buổi cúng lễ tế-tự họ không có quyền tham dự. Họ chỉ là những cái máy đẻ, là kẻ nuôi con và chỉ có vậy. Họ chỉ là những đóa hoa chỉ có giá

trị trong phạm vi mỹ thuật, không được bảo-bộ, che-chở, mà chỉ là bị dày vò, đàn áp.

Tình trạng ấy kéo dài từ muôn đời muôn kiếp. Bao nhiêu đau khổ, đàn áp, bẽ-bàng đã chứa đầy trên vai, trên cổ của người phụ-nữ Ấn-Độ cho đến một ngày, khi đức Điều-Ngự ra đời, đem ánh sáng chân lý cho chúng sanh, cho nhân loại. Ngài là người đầu tiên giải-phóng xiềng xích trói buộc phụ-nữ Ấn-Độ hàng mấy nghìn năm, Ngài là ân nhân lớn nhất của phụ-nữ Ấn-Độ và phụ-nữ thế-giới.

Một hôm vua Pasenadi đương ngồi nghe đức Phật giảng giải Chánh-Pháp thì có tên thị-vệ đưa tin cho hay là Hoàng-Hậu vừa sinh-hạ một công chúa. Vua Pasenadi nghe tin này thở dài, chán nản, buồn rầu — Sinh con gái là một điều chẳng lành lúc bấy giờ — Nhưng lúc ấy đức Phật nói :

« **Này Đại-Vương nữ-nhi có khi**

Tỏ ra tốt hơn là nam tử.

Nàng sẽ trở thành người phụ-nữ đức hạnh,

Thông minh. Sé kính mến cha mẹ chồng,

Thành người vợ hiền dâu thảo.

Nàng sẽ sinh hạ người con có tài năng xuất chúng

Trị-vì thiên hạ. Vàng, người con của phụ-nữ đó

Sé trở thành người lãnh-đạo cho xứ sở ».

Chỉ có đức Phật lúc bấy giờ là người nhận thấy nhiệm vụ nặng nề, khả năng và đức độ của phụ-nữ. Chỉ có đức Phật mới giao trả lại cho phụ-nữ những quyền xã-hội họ đã mất từ lâu. Hơn nữa, Ngài cũng giao trả lại họ những quyền tự nhiên về Tôn-giáo. Ngài đã mở rộng cửa thuyên cho hàng phụ-nữ được vào tu-luyện trau dồi. Ngài đã chứng tỏ cho thế-giới hay rằng đức tánh của phụ-nữ cũng có thể tu thành Phật, cũng có thể chứng Niết-Bàn.

Một hôm Mara hiện ra trước vị Tỳ-kheo-ni đương tham-thuyên với những lời như thế này :

« Quả vị mà các vị thánh-nhân hiền triết chứng, khó mà
ngộ được. Với trí-óc nông cạn hẹp hòi,
Làm sao người phụ-nữ hy-vọng
Có thể chứng ngộ cảnh-giới cao siêu giải-thoát.

Vị Tỳ-kheo-ni trả lời :

« Đức tính của người phụ-nữ sẽ thế nào
Khi tâm-thần của họ định-tĩnh và cương quyết,
Khi trí-huệ của họ sáng ngời
Khi họ nhận chân được lời Thánh-giáo?
Lòng nghi ngờ và câu hỏi ấy
chỉ đặt ra hay hiện khởi
Khi họ không tự hiểu phụ-nữ là thế nào
Khi họ là hiện thân của Mara ».

Chúng ta đã thấy trong kinh sách chép không biết bao
nhiều các hàng phụ-nữ đã chứng ngộ. Và chính hàng phụ-nữ
Phật-Giáo đã giảng-giải Đạo-lý cao huyền cho dân chúng nghe.
Bộ Therigatha (Trưởng-lão-ni tụng) là bộ chép lại những lời
giảng-giải của hàng phụ-nữ Phật-giáo. Bộ Therigatha cao siêu
kia chứng tỏ lòng sung-sướng hân-hoan của những người phụ-
nữ cao quý này, họ đã bỏ những ràng buộc xiềng xích của cuộc
đời trần tục để đi tìm chân-lý cao xa dưới sự dắt dẫn của
đức Điều-Ngự.

Xã-hội Ấn-độ, nhất là phụ-nữ Ấn-độ đã được bàn tay của
vị Thầy thương mến dắt dẫn và làm gương cho hậu thế noi
theo. Ngài không những phá tan xiềng-xích của một chế-độ
Bà-la-môn bất công mà còn chỉ vẽ con đường để đưa họ thoát
khỏi đau khổ của kiếp già, đau, sống, chết.

LIÊN - HOA TÙNG - THU

*Chúng tôi sẽ lần-lượt nghiên-tầm và dịch đăng những chuyện
về phụ-nữ trong thời kỳ Phật tại thế để cống hiến quý độc giả.
Chúng tôi mong quý vị nhất là hàng phụ-nữ trong nước cho biết
ý-kiến và nếu có thể được, tài-liệu có liên-quan đến vấn-đề phụ-
nữ lúc nguyên thủy Phật-Giáo.*

L. H. T. T.

ĐỨC XÁ-LỢI PHẬT

Lấy tài liệu ở quyển
LIFE OF VENERABLE SARIPUTTA
của ngài Carada
THÍCH TRÍ KHÔNG

LỜI NÓI ĐẦU

Mùa hoa Đạo hôm nay lại trở về với Phật-tử chúng ta dù đã cách xa 2.500 năm.

Hương hoa vô-thời-gian, vô-không-gian ấy xuất hiện dưới gốc cây Bồ-Đề xứ Ấn.

Hôm nay, tưởng niệm đến bậc thánh-nhân của thế-giới, đức Thầy cao cả của hàng Phật-tử, nhân ngày lễ Thành-Đạo Ngài, tôi không biết làm gì hơn, viết lại lịch-sử người đệ-lữ đầu tay đáng kính của Ngài, và tôi tin rằng làm như thế tức sáng tỏ đức hạnh vẹn toàn của Ngài, đức hạnh đưa nhân loại đến Hòa-bình vĩnh-viễn.

Loài người đã đau khổ lắm rồi, nhân dân Việt-Nam đã chịu không biết mấy tang tóc. Phật-tử chúng ta nhân dịp này, hãy cầu nguyện Đạo Ngài tung vĩ ánh từ-quang để hàn dịu những đau thương, để kiếm hãm những tham

vọng không đày của hạng người ưa làm bá-chủ, ưa địa-vị cao sang, chèn đạp lên văn-hóa nghìn xưa, lên kiếp sống của đồng loại và nguyện cầu cho hương Liên-Hoa, ít nhất tung vãi từ ải Nam-Quan đến mũi Cà-Mâu cho dân Việt được hưởng ít hương thanh-khiết của nó, cho họ biết thương yêu nhau, đùm bọc lẫn nhau, không vì chính-trị chi phối dễ oán thù giết hại nhau.

Hy vọng đời sống của các bậc Thánh nhân sẽ là gương sáng cho chúng ta noi theo.

Tôi rất hân-hạnh tặng tập sách nhỏ này cho quý Độc-giả Liên-Hoa Tùng-Thư và hẹn ngoài những tập sách dày có tính cách nghiên-cứu, chuyên-môn, sẽ soạn hay dịch loại sách như thế này. Mục đích của tôi không ngoài góp một viên gạch vào tòa nhà Phật-Giáo đương tu - bổ, cống hiến quý Phật-tử và toàn thể dân Việt - Nam đạo - màu nghìn xưa của họ, đạo-màu đã ảnh hưởng nhiều nền văn-minh, lập tục và tình tình, và hy vọng họ sẽ quay trở lại ánh sáng hòa dịu đã bị ngoại xâm hoặc chiến tranh xóa nhòa.

Chúng tôi xin cảm ơn nhà xuất bản Liên-hoa Tùng-Thư và nhất là Bà Thích-Diệu-Không đã bỏ thì giờ duyệt qua và cho quyển sách nhỏ này ra mắt quý độc giả mến chúng.

Ngày Phật thành Đạo năm Giáp-Ngọ
Colombo, Tích-Lan

THÍCH-TRÍ-KHÔNG

Lịch - Sử

Đại-đức SARIPUTTA

(XÁ - LỢI - PHẮT)

Được làm đệ-tử của bậc Đại - Giác như Phật thật là một hạnh-phúc không thể tả được, nhất là được làm đại đệ-tử. Tất cả đều do công đức vô lượng của quá khứ kiếp, người thường không sao được điểm phúc đó.

Đại-đức SARIPUTTA là người vinh-hạnh được cái may mắn hiếm có. Ngài là con bà Sàri (Xá-Lợi) đức hạnh, là hiện thân của đức hạnh và trí tuệ, một gương sáng cho đại-đức chúng tăng, một nhà diễn-giả đại tài, một nhà lãnh đạo tinh thần cho người trẻ kẻ già,

Chuyện quá khứ. — Quá khứ A-Tăng kỳ-kiếp, về trước, trong thời chánh-pháp của Phật ANOMADASSI, ở một kinh thành hoa-lộ, phồn thịnh, trong gia-đình Bà-la-môn quyền quý, Ngài đã tái sinh làm con. Thời gian qua, thân phụ người từ trần, để lại một gia tài đồ sộ cho người. Sống trong nhung lụa, đầy đủ mọi sung sướng ở đời, nhưng người cảm thấy cái vô vị, nhạt nhẽo của kiếp sống hào-hoa, người đã chứng kiến mấy lần thành bại của đời, giả mị, xua nịnh của dân tình thế thái. Một hôm, trong giờ phút yên-lặng, người cảm thấy chợn lý như chớm nở trong tâm trí mình, nhận rõ tất cả chúng sinh không trừ một người nào đều lệ thuộc vào luật vô thường chuyển biến đều chịu cái đau khổ truyền từ vạn đại. Đó là kiếp sống chung của nhân loại, SARADA nghĩ thế — SARADA chính là tên người — quyết tâm trừ bỏ mọi xa hoa, ngọc ngà châu báu, sống đời sống giản dị, thanh tịnh. Người đem gia tài to lớn do thân phụ để lại bố thí cho kẻ nghèo khó. mặc áo đạo-sĩ, lẩn mình đi vào những đường mòn ở núi Hy-Mã-Lạp.

Thời gian như ngừng đọng lại trong cảnh tịch mịch này. Nào ai có để ý đến tháng ngày, và ngày tháng làm chi đối với người xuất thế, đối với người cố vươn mình ngoài thời gian, để tìm một ánh sáng cho đời và cho nhân loại. Sarada trên đường mòn núi Hy-Mã-Lạp, trên đường mòn của vô số bậc chánh-giác đã đi qua, lần mò từng bước đi, đi dần đến chân-lý.

Sarada, chẳng bao lâu, có đoàn người kiếm tìm đạo quả đi theo. Họ là những vị hăng-hái, nhiệt thành, những người đã nhận chân mặt trái của đời, hy-vọng tìm ra mặt phải, sáng ánh hào quang của nó. Họ hăng hái quên cả tháng ngày, vui mình trong suy-tưởng, trong thuyền-dịnh và chẳng bao lâu họ chứng được tứ-thuyền, tứ-không và ngũ-thông.

Một buổi sáng tinh sương nọ, khi ánh mặt trời còn le lói ở phương đông, khi những giọt sương đọng trên cành cây còn lấp lánh như những hòn ngọc kim-cương, đức Phật Anomadassi từ từ đi bách bộ trong tinh-xá, nét mặt của Ngài hiền từ, trông sáng như mặt nước hồ Anottapa, phản chiếu tia sáng trong sạch rộng lớn và trí tuệ vô biên, ngài dùng đạo-nhãn nhìn khắp thế-gian, xem ai đủ căn cơ để hóa độ, nhận thấy Sarada và đoàn tùy tùng của người đủ căn-cơ chứng hội đạo-quả, Ngài liền hiện ra trước mặt Sarada.

Đạo-sĩ Sarada thành-linh được chiêm-ngưỡng dung nhan của Phật, dung-nhan đoan-trang hùng-vĩ như sư-tử, trong sạch như hoa sen, cao thượng và hiền dịu như ánh mặt trăng, tâm sinh kính ngưỡng bậc cao cả đức hạnh hơn mình, lập tức đạo-sĩ cúi sát đánh lễ dưới chân Ngài, cung kính mời Ngài an tọa, xong ngồi một bên.

Đồ đệ Sarada trên đường từ núi về, họ đã đi đến đó hái hoa quả, ngạc nhiên thấy Thầy mình ngồi bên cạnh người khách lạ đoan-nghiêm, sau khi dò hỏi, họ biết người khách lạ đó là đức Phật, thông minh đức hạnh hơn thầy mình, nên vội vàng đánh lễ.

Mặt trời đã lên cao, ánh nắng trưa mùa thu tuy chưa dịu mát, nhưng không đến nỗi quá gay gắt. Gió hiu hiu thổi, lướt nhẹ trên cánh đồng lúa chiêm ngả màu vàng và xa xa hàng dãy tre xanh, vắng vắng đưa ra tiếng hò của dân làng, cảnh tượng thanh-bình, hiền-hòa như dương chúng kiến một điều gì nghiêm trọng sắp xảy ra. Chim như hòa điệu, gió như hòa ca và hoa lá như vui chờ ngày rụng-rỡ...

Giờ thọ trai đã đến, Sarada cùng đệ-tử chọn những trái cây chín và ngon nhất họ vừa hái trong rừng đem dâng cho Phật.

Thọ trai xong, Phật tin cho hay là hai vị Đại-dệ-tử của Ngài sẽ đến thăm cùng Đại-hội Tỳ-kheo. Chẳng mấy chốc, xa xa đoàn Tăng-sĩ, doan trang trong bộ cà-sa vàng thong thả tiến đến. Sarada cùng đệ-tử ra chào lễ và thỉnh chúng tăng an tọa. Đề tỏ lòng cung kính. Sarada suốt bảy ngày chăm trang phan che hầu đức Phật trong khi Ngài nhập định Diệt-thọ-tướng (Nirodha Samāpatti).

Hôm thứ bảy, như sư-tử, đức Điều-Ngự xuất định, và truyền cho vị Đại-dệ-tử giảng chánh-pháp cho các Đạo-sĩ nghe. Tiếp đó vị Đệ nhị Đại-dệ-tử giảng giải. Nhưng chẳng may hai bài giảng không đưa lại một kết quả nào cho hàng thính chúng.

Đức Điều-Ngự rõ căn-cơ của mỗi chúng sinh, giảng giải chánh-pháp hết sức rõ ràng và đủ năng lực khiến tất cả các đạo-sĩ chứng A-la-hán quả, trừ vị lãnh đạo của họ : Sarada.

Trong khi đồ-đệ chúng quả Thánh, Sarada trái lại, vì tâm chuyên chú ước muốn thành Đại-dệ-tử giống như vị ngồi phía bên hữu đức Phật, nên không thành Thánh-Đạo.

Nếu Sarada không phan-huyên, và chủ tâm nghe Chánh-Pháp người chắc chắn sẽ chứng được chân-lý và Thánh-quả. Nhưng một tâm niệm phan-duyên đồi hướng sẽ định đoạt kiếp sống Ta-bà của Sarada, thật là một điều hạnh phúc cho chúng ta.

**Vàng-vàng trong gió ta nghe tiếng ca
Xanh xanh giòng suối uốn quanh
Sạn đầu nhỏ bé tuần hành mấy sông
Đừng cho cây nhỏ sương đông
Không bao thăm khắp cây thông không lỗ.**

Vàng chính thế. Chân-lý nào có gì to nhỏ, một giọt nước biển dù mùi vị cả nước đại-dương. Nhỏ to chỉ ở tâm phân biệt và tại trí so-lường. Đừng có cho sao nhỏ hơn trăng, đừng vội nói đêm dày không sắc, cuộc sống của chúng ta là phản ảnh của toàn thể, và ta chỉ có thể nhập cái vô-tận nhịp nhàng, khi ta hòa lòng vào cái vô-biên của vũ-trụ.

(kỳ sau sẽ tiếp)

MỤC NHI ĐỒNG

KHUYÊN CÁC EM

Dạy lòng ta phải biết ta,
Non sông đất nước là nhà cửa chung,
Khác người, tâm tánh vẫn đồng,
Mở lòng nhân ái mới trông hòa-bình.
Thương người chỉ khác thương mình,
Ghét người, người lại ghét mình chẳng sai,
Tâm hồn chớ để lạc loài,
Giữ cho trung chánh muôn đời thanh cao.
Tâm như ngọn sóng thủy trào,
Dồn lên dập xuống thân nào dựng an,
Giữ tâm chớ để ngang tàng,
Nếu không thuận lý phải hàng phục ngay.
Xưa nay những đấng anh tài,
Đều nhờ tu tập khỏi sai lạc đường,
Làm người giữ đạo cương thường,
Chữ trung chữ hiếu phải thường nhớ luôn.
Đạo Phật đâu phải nói suông,
Thực hành mới thấy những nguồn thâm sâu,
Giáo lý của Phật nhiệm mầu,
Không không sắc sắc thật là cao siêu.

Đường chơn nẻo tục rất nhiều,
Ai ung hiểu rõ phải nhiều công phu.
Đền lòng trí huệ chớ lu,
Bỏ lòng ích kỷ đường tu mới mau.
Tám hồn muốn hiểu cho sâu,
Những điều danh lợi chớ cầu chớ ham,
Công phu niệm Phật gắng làm,
Diệt sân si, bớt lòng tham vì mình.
Mở lòng bác-ái mông mênh,
Thương người thương vật như mình không sai,
Rồi đem trí-huệ biện tài,
Dắt đui quần chúng muôn đời an vui.
Theo Phật quyết chí chớ lui,
Phước đức đầy đủ đều xui an lành,
Nhơn quả đạo Phật dành rành,
Nhơn nào quả nấy chẳng dành riêng ai.
Các em nghe đã lọt tai,
Thời nên tu tập khéo hoài xuân xanh,
Tu cho đến quả vô sanh.

SƠN - NỮ



DANH TỪ

PHẬT - GIÁO

1) **TĂNG - CANG** : **Tăng** : Các bậc Tăng-Già. **Cang** : Cương kỷ, nghĩa là những bậc Tăng-Già đã đầy đủ tư-cách có thể làm cương-kỷ, lãnh-đạo trong hàng xuất-gia.

2) **TRÚ - TRÌ** : **Trú** : Pháp-vương-gia, **trì** : Như-lai-vị. Nghĩa là ở trong nhà Phật, thay địa-vị đức Phật. Đây là chỉ cho các bậc Tăng-già sống đúng Chánh-pháp; thay thế đức Phật giáo-hóa chúng-sanh, đưa chúng-sanh tiến đến con đường giải thoát giác-ngộ của chư Phật.

Thông thường người ta cũng chỉ cho các bậc Tăng-già làm chủ cai quản trong các ngôi chùa.

3) **HÒA-THƯỢNG** : Tâu dịch Lục-sanh hay Thân-giáo-sư. Ý nói Hòa-Thượng là người đạo hạnh đã đầy đủ có năng-lực làm cho đệ-tử trí-tuệ, phước đức được phát sanh. Hoặc nó trái lại, là người nào y cứ vào vị ấy thì được phát sanh trí tuệ và phước đức.

4) **BỔ - THÍ** : **Bổ** là ban bố. **Thí** là giúp đỡ. **Bổ - thí** nghĩa là đem tung vãi những gì của mình có ra để giúp đỡ cho những người nghèo thiếu.

Bổ-thí có 3 : Tài-thí, pháp-thí và vô-úy-thí.

a) Tài-thí lại chia làm 2:

1) Nội tài: đem sức lực của tự thân ra để giúp đỡ mọi người.

2) Ngoại tài: đem của cải của mình để cứu giúp kẻ khác.

b) Pháp-thí: đem Chánh-pháp của đức Phật giáo-hóa cho mọi người. Nhờ sự giáo-hóa ấy mà mọi người được biết đâu là: phải, trái, chơn, giả... để thật hành theo cho khỏi rơi vào sông mê bể khổ.

Vô-úy-thí: Vô-úy: không sợ. Là đem tinh thần không sợ hãi ban bố cho mọi người, để họ được bình tĩnh trong những lúc gặp phải biến cố nguy cơ.

5) **PHÓNG SANH**: **Phóng**: buông thả ra. **Sanh**: sanh mạng chúng sanh.

Phóng sanh nghĩa là đem tự-do lại cho loài chúng sanh đã bị giam cầm. Như phóng thích cho những người bị tù tội, thả các loài cá, chim v. v... Phóng sanh là việc làm rất cao quý và được rất nhiều phước đức.

6) **TỰ TỬ**: (Đây là một việc làm sau 3 tháng an-cư của hàng xuất-gia).

Tự: Tự mình (**Tự** đây là tiếng đại danh-từ).

Tử: Tùy ý người khác.

Tự tử nghĩa là tự mình đứng ra cầu xin chúng tăng chỉ cho những lỗi lầm trong 3 tháng an-cư tu hành. Và sau khi chúng tăng đã cử tội; mình vui vẻ nhận lấy để cầu xin sám-hối cho được hoàn toàn thanh tịnh.

7) **LUỐNG-TÚC-TÔN**: **Lưỡng**: hai. **Túc**: đầy đủ. **Tôn**: tôn trọng, cao quý.

Lưỡng-túc-tôn là chỉ cho đức Phật một vị đã đầy đủ **phước-đức** và **trí-huệ**, làm đạo-sư cho tất cả chúng-sanh, nên được chín giới thánh phàm đều tôn trọng quý ngưỡng.

8) LY-DỤC-TÔN : **Ly** : thoát ly. **Dục** : dục-vọng. Tôn tôn trọng, cao quý.

Ly-dục-tôn : là chỉ giáo pháp của đức Phật, giáo pháp ấy có năng-lực làm cho tất cả mọi người (ai thật hành theo) thoát-ly những phiền-não tham muốn trong tam giới, đạt đến cảnh giới an-vui hoàn toàn. Vì vậy được chúng sanh tôn trọng.

9) CHÚNG-TRUNG-TÔN : **Chúng** : là số đông. **Ch** cho Đại-chúng. **Trung** : là trong (giữa). **Tôn** : Kính ngưỡng tôn trọng.

Chúng-trung-tôn là danh từ chỉ cho các bậc Tăng-Giáo tu hành thanh tịnh, làm gương mẫu cho mọi người tu tập, nên được người người tôn kính.

10) CHÚNG-SANH : Chúng duyên nhi sanh : nghĩa là do nhiều hơn duyên hợp lại mà tạo thành một hình tướng. Chúng-sanh có 2 :

a) Hữu-tình chúng-sanh : tức chỉ cho các loài động-vật có hình thức, cảm giác, như : người, trâu, bò...

b) Vô-tình chúng-sanh là : chỉ cho các khoáng-vật thực-vật, như : cây, cỏ, sắt, đá...

THÍCH-CHÁNH-LẠC

TIN TỨC PHẬT-GIÁO

NHẬT-BẢN. — Một số Tăng-già và Cư-sĩ Nhật-Bản vừa đến Diên-Điện để tham-cứu Phật-Pháp ở nước này và luôn tiện nghiên-cứu cách sinh-hoạt của Phật - Giáo Tiều - Thừa. Họ định ở lại Diên-Điện ít nhất là một năm.

TÍCH-LAN. — Bác - sĩ Malalasekera, Hội - Trưởng của Hội Phật - Giáo Thế - Giới vừa rời đi chu - du khắp các nước Phật-Giáo trên thế-giới để kiểm tài-liệu Phật-pháp hồng viết bộ Bách-khoa Đại-tự-điển Phật-Giáo nhân dịp ngày lễ Jayanti vào kỳ Khánh-Đản sang năm. Bác-sĩ hy-vọng sẽ nhờ nhiều vị Tăng Nhật - Bản dịch những kinh sách hoặc tài - liệu trong kinh - điển chữ Trung-Quốc mà hiện nay nguyên bản chữ Phạn không còn tồn-tại nữa. Bác-sĩ cũng sẽ sang Tây-phương để cùng hợp tác với các nhà học Phật uyên-thâm bên những xứ này.

MỸ. — Giáo-sư triết-học tại trường đại-học Cornel vừa ra quyển sách nhan đề là « Giáo-lý của đức Từ-phụ », trong ấy giáo - sư nói : « Dân chúng ở Tây cũng như Đông - Nam, cũng như Bắc đương hăng-hái học hỏi suy tầm giáo - lý cao huyền của đức Phật. Dù giáo-lý ấy được chỉ dạy cách đây 25 thế-kỷ nó vẫn là nguồn an-ủi vô-giá cho nhân loại hiện nay.

ÚC-CHÂU. — Đại-đức Narada cùng người đệ - tử của Ngài là T. Ratnayke vừa đến Sydney thuận theo lời thỉnh-cầu của Hội Phật-Học tại xứ đó. Một số đông Phật-tử đến đón ngài tại bến tàu. Trong những ngày lưu-trú tại Úc-Châu, đại-đức Narada đã lên nói ở đài phát-thanh nhiều lần và cảm-hóa rất nhiều dân chúng xứ đó. Sau khi ở Sydney xong, đại-đức sẽ đến Melborne và Brisbane, hai nơi này Hội Phật-Giáo đã vững-vàng.

DIÊN-ĐIỆN. — Hội - đồng Phật - Giáo Diên - Điện mở những cuộc thi Luận-Tạng Suốt ba ngày 27, 28 và 29 tháng 3, Hội-đồng Phật - Giáo Diên - Điện đã tổ chức những buổi thi-hạch về Luận - Tạng. Kỳ thi chia ra làm 3 cấp thượng, trung

và hạ. Đây chỉ là đoạn bước đầu hòng khuyến - khích chúng và cư-sĩ chuyên học Luận-tạng.

PHÁI ĐOÀN CHIÊM BÁI DIỄN-ĐIỆN. —

Phái - đoàn chiêm bái Phật - tích của Diễn - Điện gồm ngài Chủ - tịch nước Liên-bang Diễn và vị quan Chánh - án Tòa-Thượng-Thẩm Diễn-Điện đã đến Ấn-Độ chiêm bái Phật tích. Vì bị đau bắt ngờ nên vị chủ-tịch không thể nào làm ý-nguyện được. Vị quan-tòa vì thế làm trưởng phái-đoàn.

TRUNG - TÂM THAM - THUYỀN. —

Tham-thuyền là phần hết sức quan trọng trong Phật-Giáo Thủ-Tướng Diễn-Điện với sự thỉnh cầu của các nhà Phật chân chính Tích-Lan, thỉnh cầu Đại - đức Mahasi Sayadaw thứ nhì trong trường dạy tham thuyền và rất có tiếng tại Diễn-Điện sang Tích-Lan nhập hạ để chỉ bày cách tu theo quán. Các vị Bộ - trưởng trong Chính - Phủ cùng các nhà Phật Việt khác nhận cung-cấp tất cả vật-dụng cho Đại-đức này.

PHÁI ĐOÀN TRUYỀN GIÁO DIỄN - ĐIỆN TẠI MÃ - LAI.

Thi-hành sứ mạng cao cả của đức Bôn-sur, ba vị Phật-người Diễn - Điện là U. Zagara, U. Wimala và Đại - đức U. Wandiya đã sang Mã-lai để truyền bá Phật-pháp, khi dạy nhân dân ở xứ này hòng phục-hưng lại nền đạo cổ truyền bấy lâu bị quên lãng.

ANH QUỐC. — Trong kỳ lễ Khánh-Đản này tại Anh sẽ làm lớn hơn các năm trước. Hội Phật - Giáo Anh như Hội Phật-Giáo-Tự đều có tổ-chức những buổi truyền Tam-quy Ngũ-giới, thuyết - pháp cho công chúng nghe ở hội họp công cộng và tại đài phát-thanh B. B. C. (Home Service) Ngoài ra tại Hội Phật - giáo - tự lại có làm lễ trai tăng chúng tăng hiện cư trú tại đây.

HAI VỊ SƯ TÍCH - LAN ĐẾN ANH. —

Hai vị sư Tích - Lan hiệu là Mahanama và Gunasara đến Anh - quốc vào hôm 27 tháng 4 Dương - lịch lúc 11 giờ trưa. Hai vị này đến để dự lễ Khánh - Đản ở đây và sẽ cư trú luôn tại đây để giảng-giải Chánh-pháp, hoạt-dộng Phật giáo.

CHƯƠNG TRÌNH

Phật-Đản và cung nghinh Xá-Lợi-Phật

- Ngày mồng 7-4 Âm-lịch (tức 28-5-55) :
- ừ : Khai Kinh tại Chùa Từ-Đàm,
 - ừ đến 22 giờ : Luân phiên tụng niệm tại Chùa Từ-Đàm,
 - ừ đến 21 giờ : Phát thanh Phật-Giáo tại Đài Phát thanh Huế.
- Ngày mồng 8-4 Âm-lịch (tức 29-5-55) :
- ừ : Tất cả các Chùa và các Niệm-Phật-Đường đều đánh chuông trống Bát-nhã 9 hồi.
 - ừ : Tập trung tại vườn hoa Nguyễn-Hoàng trước Tổng-Hội - Quán VINPHO để làm lễ Xá - Lợi và cung nghinh Xá - Lợi ấy lên Chùa Từ-Đàm. (đường đi : Vườn hoa Nguyễn-Hoàng qua cầu Nguyễn-Hoàng, theo đại - lộ Lê-thái-Tò lên Chùa Từ - Đàm bằng đường Nam-Giao).
 - ừ 30 : Lễ Phật-Đản chính thức tại Chùa Từ-Đàm.
 - ừ đến 22 giờ : Luân phiên tụng niệm và chiêm bái Xá-Lợi tại Chùa Từ-Đàm.
 - ừ đến 21 giờ : Phát thanh Phật-Giáo tại Đài Phát thanh Huế.
- Ngày mồng 9-4 Âm-lịch (tức 30-5-55) :
- ừ đến 18 giờ : Phật-Giáo-Đồ toàn tỉnh Thừa-Thiên (trong đó có các Khuôn Tĩnh - độ chiêm bái Xá - Lợi Phật tại Chùa Từ-Đàm.
 - ừ : Gia-Đình Phật-Tử Thừa-Thiên chiêm bái Xá-Lợi Phật.
 - ừ : Trường Tư-thục Bồ-Đề chiêm bái Xá-Lợi Phật.

LỜI KÊU GỌI CỦA BAN TỔ-CHỨC LỄ CUNG NGHINH XÁ - LỢI

TOÀN THỂ PHẬT-GIÁO-ĐỒ THỪA-THIÊN

Ban tổ-chức lễ cung-nghinh Xá-Lợi của Phật Tổ, trên báo tin cùng toàn thể Phật-tử được hay rằng: ngày 8

tháng 4 Âm-lịch tức là ngày 29 tháng 5 Dương-lịch vào lúc giờ sáng sẽ có cuộc cung nghinh Xá-Lợi của Đức Phật Thích Ca Mâu-Ni tại Huế do Phật-Giáo Trung-Việt tổ-chức.

Đây là một dịp hy-hữu cho toàn thể Phật-tử Thừa-Thiền — một dịp để cho đồng bào Phật-Giáo được chiêm ngưỡng kim thân của Phật, và được trực-tiếp cúng-dường Phật, thật một ân-phước vô-lượng.

Vậy ban tổ-chức trân-trọng kính mời toàn thể Phật-Giáo Đều cũng như ngoại Kiền và các đoàn-thể hâm-mộ đến Phật-Giáo, hãy dự cuộc đón rước Xá-Lợi này trước cúng-dường Phật-Tổ — sau tổ thiện chí đối với công việc Hoàng-Dương Chánh-Pháp hiện tại.

Kính chí
TRƯỞNG BAN TỔ-CHỨC
Hòa Thượng Pháp Chủ

LỊCH-SỬ XÁ-LỢI CỦA ĐỨC PHẬT

THÍCH - CA MÂU - NI

Ngọc Xá-Lợi là một Thánh-Tích (hài cốt) của Đức Thích-Ca Mâu-Ni, vị Giáo-Chủ của Đạo Từ-Bi Giác-Ngộ.

Gần 3.000 năm từ thế-hệ này qua thế-hệ khác, dần con Phật những kẻ mền chuộng chơn-lý đều kính thành chiêm bái, và trọng tôn thờ.

Muốn thấu hiểu sự thiêng-liêng cao quý của những mẫu Xá-Lợi quý trị ấy, cần phải dỡ lại trang sử oai-hùng siêu-việt của đấng Điều-ngự ngược dòng thời-gian, gọi lại bao nhiêu cảnh-tượng bi-hùng trong Thế-Tôn Viên-Tịch cùng tất cả những sự phân chia Xá-Lợi sau làm lễ trà-tỳ (hỏa-táng).

Đức Thích-Ca Mâu-Ni là một nhân-vật lịch-sử. Khác hơn người, Ngài chống hẳn chế-độ giai-cấp, cương-tỏa thần-quyền của xã Ấn-độ lúc bấy giờ. Ngài đã từ-giả ngai vàng, thoát-ly tình thương hẹp, Ngài ra đi với một ý-nguyện tìm Đạo để giải-thoát chúng-sinh Vượt qua bao nhiêu gian-lao, thử-thách. Ngài trở nên một đấng Giác-Ngộ.

Giác-ngộ rồi, Ngài tận lực phục-vụ cho quần-chúng bằng cách truyền
chơn-lý. Phục-vụ một cách hoạt-động và rộng lớn. Một hôm trên đường
đi Ấn-Độ trong rừng Sa-la, trước khi dọn đồ và khuyến-kích đệ-tử, Ngài
đã gặp Niết-Bàn (tịch).

Đời của Đức Phật như thế cho nên tất cả dân-chúng khắp các xứ ở
Ấn-Độ, lúc bấy giờ đều kính mộ.

Đức Phật Niết - Bàn trên lãnh-thò Vua Malla nước Kusinara, nên
nước này cùng triều-thần đã long-trọng cúng dường trong 7 ngày và
lễ trà-tỳ. Ngọc Xá-Lợi gồm có 7 miếng lớn thuộc về xương trắng,
xương vai, răng và những xương nhỏ (đặc-biệt những mảnh xương này
đều cháy mà còn lóng lánh ánh ngũ sắc như ngọc vậy, nên người gọi là
ngọc Xá-Lợi) — cân được 16 cân.

Vì các Vua lân cận đòi hỏi, bắt-đắc-dĩ Vua Malla phải phân làm 8
vấn (1 cho chính-quốc và 7 cho lân bang) và tro thì giao cho sứ-thần
đến nước Pippala đến trả. Mỗi nước đều thiết-lập Tháp tôn thờ để cho
dân-chúng chiêm-bái cúng-dường.

Sau một thời-gian hơn 200 năm, Vua A-Dục lấy Xá-Lợi trong tám
tháng đầu tiên và thờ trong 84.000 Tháp mới.

Từ đó đến nay trải qua bao cuộc đời thay, Ngọc Xá-Lợi tuy cũng
mất mát nhưng một phần lớn vẫn còn và trọng-thề tôn-thờ khắp các
vấn Ấn-Độ Tích-Lan.

Và viên Ngọc Xá-Lợi quý báu mà chúng ta được cung-chiêm là
đồng nguyện-ước của dân-tộc Việt-Nam đã bộc-lộ trong cuộc tiếp rước
Xá-Lợi ngày 13-9-1951 làm xúc-động các giới Phật-tử Tích-Lan và kết-
quả là Đại-Đức Narada đã thân-hành mang tặng cho hàng Phật - Tử
Việt-Nam.

Hôm nay thời-tiết nhơn-duyên đầy đủ, Phật-Giáo T.V. cung-thỉnh
đây để cho toàn thể Phật-Giáo Đờ chiêm-bái.

Ngàn năm khó gặp, muôn kiếp khó tìm, hàng Phật-Tử chúng ta
được cung-chiêm Xá-Lợi là một bảo-vật kỷ-niệm quý giá vô-biên và là
phước lành hy-hữu trong đời tu-hành của chúng ta.

BAN TỒ - CHỨC CUNG NGHINH XÁ-LỢI

Mục Lục

- 1) BI VÀ ÁI Thích-Diệu-Không
- 2) HAI CHỮ NỘI TƯỚNG Nguyễn-thị-Thanh
- 3) CẮT DÂY PHIỀN NÃO Trùng-Quang
- 4) TIẾNG CHUÔNG CHÙA Minh-Nguyệt
- 5) VÀO HỘI PHẬT-HỌC Diệu-Huyền
- 6) THI LÂM (thơ) Thích-Diệu-Không
- 7) CẢM NIỆM CỦA MỘT HỌC-TẶNG PHẬT -
HỌC-ĐƯỜNG TRONG NGÀY KHÁNH-ĐẢN
PHẬT-TỔ Học-Tặng P. H. Đ.
- 8) NGÀY PHẬT-ĐẢN (thơ) Hoài-Sơn
- 9) BÊN DÒNG A-NÔ-MA (thơ) Tôn-Nữ-Huệ
- 10) PHẬT-GIÁO VỚI PHỤ-NỮ Liên-Hoa Tùng-Thư
- 11) SỰ TÍCH ĐỨC XÁ-LỢI-PHẮT Thích-Trí-Không
- 12) MỤC NHI ĐỒNG (thơ) Sơn-Nữ
- 13) DANH TỪ PHẬT-GIÁO Thích-Chánh-Lạc
- 14) TIN TỨC PHẬT-GIÁO Thích-Trí-Không

